

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 22/03/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		22/03		23/03				24/03		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-28	40	86	-15	-117	-27	87	56	-105
	Cửa Ông	-24	33	91	-11	-82	-31	91	39	-83
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-19	26	92	-15	-67	-33	106	26	-62
	Bạch Long Vĩ	-11	36	88	-30	-70	-15	105	18	-70
Thái Bình	Thái Thụy	-17	23	94	-16	-62	-36	107	21	-54
Nam Định	Hải Hậu	-13	25	94	-21	-45	-35	112	11	-39
Ninh Bình	Kim Sơn	-11	21	97	-22	-39	-42	114	9	-33
Thanh Hóa	Quảng Xương	-9	18	97	-23	-32	-43	113	6	-27
Nghệ An	Diễn Châu	-7	14	91	-21	-19	-36	110	4	-16
	Hòn Ngư	-10	15	88	-20	-20	-33	108	4	-16
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-12	15	78	-17	-20	-27	98	5	-11
Quảng Bình	Quảng Trạch	-19	24	48	-4	-19	-12	67	6	-6
	Quảng Ninh	-20	27	31	0	-14	-3	48	4	1
Quảng Trị	Gio Linh	-20	30	15	4	-11	7	30	1	5
	Cồn Cỏ	-20	33	15	2	-13	11	31	-2	1
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-20	31	-2	8	-8	17	12	0	8
	Phú Lộc	-20	31	-15	11	-4	26	-5	-1	11
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-19	32	-26	13	-2	33	-16	-2	14
	Hoàng Sa	-7	42	-41	5	1	54	-32	-14	4
Quảng Nam	Tam Kỳ	-15	36	-39	11	1	43	-29	-7	14
	Cù Lao Chàm	-15	36	-32	13	1	41	-24	-5	14
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-11	41	-48	9	3	51	-37	-13	13
	Lý Sơn	-10	42	-44	10	3	51	-35	-11	12
Bình Định	Phú Mỹ	-7	43	-52	8	5	56	-42	-18	8
	Quy Nhơn	-5	43	-53	7	7	59	-42	-19	8
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-8	41	-54	2	3	55	-44	-23	2
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-6	47	-47	6	7	59	-36	-21	6
	Trường Sa	-4	42	-42	-1	9	54	-30	-26	11
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-10	46	-49	1	2	55	-37	-28	5
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	15	28	-17	-39	41	25	9	-79	48
	Phú Quý	-5	43	-40	-6	11	51	-25	-35	16
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	111	-56	84	-143	126	-42	103	-166	100
	Côn Đảo	109	-63	92	-150	113	-38	111	-162	84
TPHCM	Cần Giờ	124	-67	99	-152	137	-53	118	-176	110
Tiền Giang	Gò Công Tây	131	-72	106	-159	143	-58	126	-183	116
Bến Tre	Ba Tri	138	-78	113	-168	147	-61	133	-189	117
Trà Vinh	Duyên Hải	144	-87	121	-181	150	-63	138	-194	115
Sóc Trăng	Tân Phú	153	-96	134	-187	149	-67	148	-187	108
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	143	-93	133	-171	120	-53	139	-158	70
Cà Mau	Năm Căn	93	-58	103	-123	65	-23	111	-109	22
	Trần Văn Thời	35	-27	50	-47	15	-19	69	-41	16
Kiên Giang	Rạch Giá	28	-22	35	-13	7	-25	54	-11	23
	Phủ Quốc	1	-3	16	7	-17	-11	27	23	-3
	Thổ Chu	-2	0	12	5	-18	-5	21	17	-4

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	1.3 - 2.3	Đông Bắc, Nam	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.9 - 2.0	Đông Nam, Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 1.2	Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.5 - 0.7	Đông Nam, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.6	Đông, Đông Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.6	Đông Nam, Đông, Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.9 - 1.2	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.4 - 0.6	Đông	
Bắc Biển Đông	1.8 - 2.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.1	Đông, Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.7	Đông, Đông Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

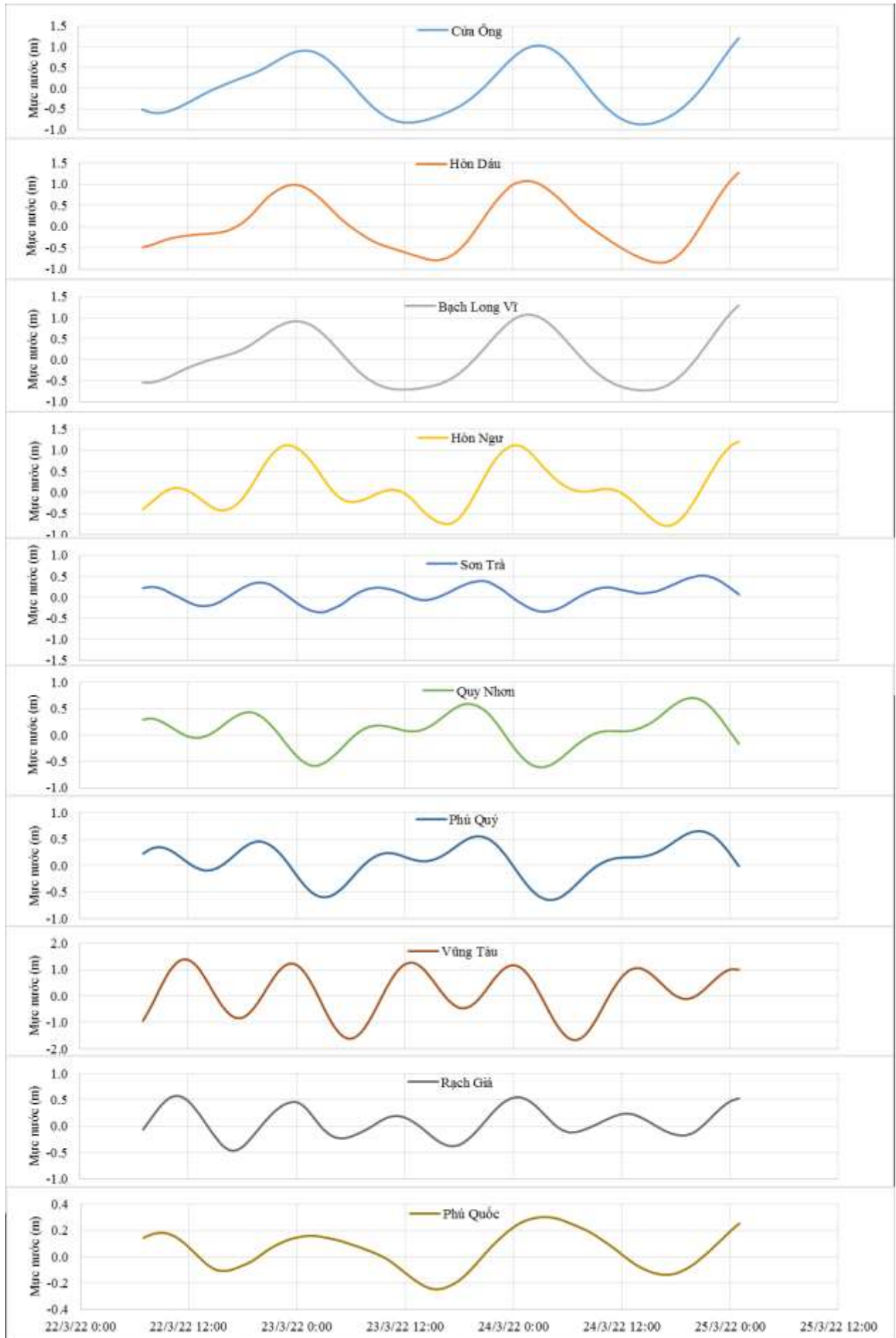
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 23/03/2022

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

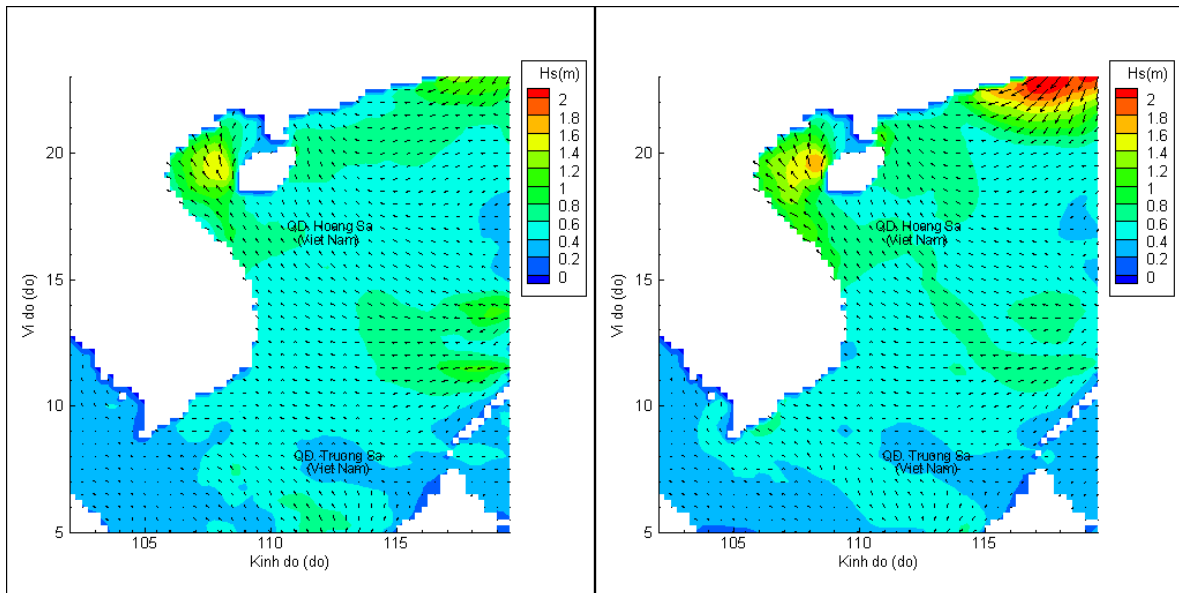
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

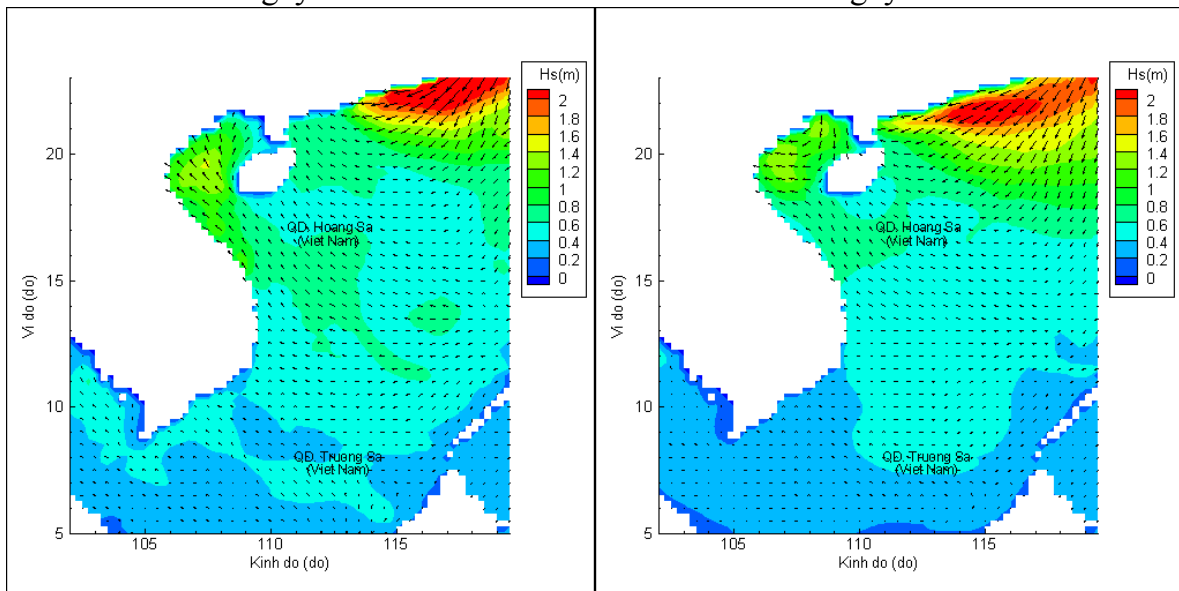


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



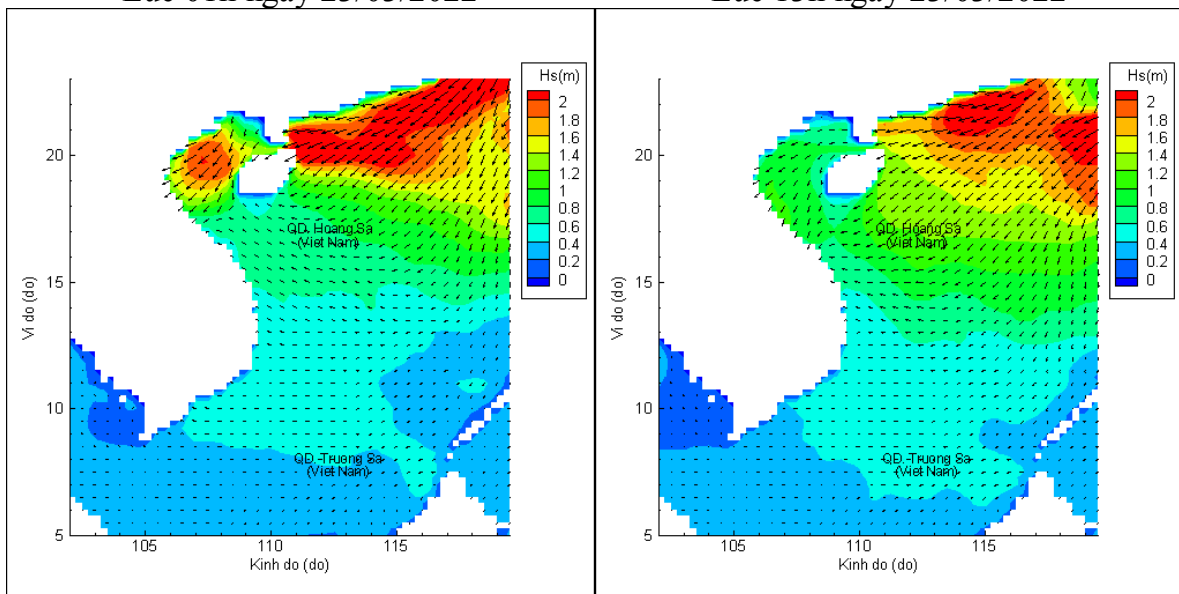
Lúc 13h ngày 22/03/2022

Lúc 19h ngày 22/03/2022



Lúc 01h ngày 23/03/2022

Lúc 13h ngày 23/03/2022



Lúc 01h ngày 24/03/2022

Lúc 13h ngày 24/03/2022